

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST

Ngày 26/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành.*

- *Các hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Văn Hiến*

2, Bà Nguyễn Thị Hoa

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2020, tại Nhà văn hóa xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2020/HSST-QĐ ngày 15/6/2020 đối với bị cáo:

Đặng Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/8/1980, tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đặng Văn H, sinh năm 1954 và bà Trần Thị N, sinh năm 1953.

Vợ: Phạm Thị L, sinh năm 1980 (Hiện đã ly hôn).

Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2014.

+ Tiền án (có 01 tiền án): Bản án hình sự sơ thẩm số 52 ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt Đặng Văn T 01 năm 03 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2018. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/8/2019, đã nộp án phí hình sự ngày 16/10/2018.

+ Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/3/2020 đến ngày 12/3/2020 chuyển tạm giam hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:**

1, Ông Phạm Văn B, sinh năm 1964 (*vắng mặt*)

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2, Ông Đặng Hữu Q, sinh năm 1962 (*vắng mặt*)

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn T là người sử dụng ma túy loại Hêrôin. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/3/2020, T đi bộ từ nhà ra trục đường quốc lộ 10 đi nhờ xe mô tô của một người đi đường không quen biết lên khu vực ngã tư V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Do nghe bạn nghiện nói ở đây có người bán ma túy, nên khi đi đến ngã tư V, T xuống xe gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, T hỏi và mua của người đàn ông này 200.000 đồng được 01 gói ma túy, loại Hêrôin, T bỏ vào túi quần bên trái đang mặc sau đó đi bộ ra đường quốc lộ 10 đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết mục đích về nhà sử dụng. Khi T đi đến khu vực ngã ba Đ thuộc địa phận thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình xuống xe thì bị Cơ quan Công an huyện Đông Hưng phát hiện yêu cầu kiểm tra. Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 gói nhỏ kích thước (01x02) cm được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục, Cơ quan điều tra đã niêm phong vào trong phong bì thư dán kín và dẫn giải T và mời những người chứng kiến về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng để điều tra theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn T, quá trình khám xét không phát hiện thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số: 82/KLGD-PC09 ngày 10/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1241 gam*”.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 46/CT-VKSĐH ngày 29/5/2020 đã truy tố, hành vi của bị cáo Đặng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Đặng Văn T từ **01 năm 09 tháng** đến **02 năm tù** giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Đặng Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09/3/2020; Kết luận giám định số: 82/KLGD-PC09 ngày 10/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Lời khai của người chứng kiến ông Phạm Văn B và ông Đặng Hữu Q cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 20 phút ngày 09/3/2020 tại khu vực ngã ba Đ, thuộc địa phận thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, Đặng Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1241 gam với mục đích để sử dụng bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. ”.

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội. Ma túy còn là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật ảnh hưởng đến giống nòi và thuần phong mỹ tục của dân tộc, kéo theo sự xuống cấp của đạo đức xã hội là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Đặng Văn T có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Đặng Văn T tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Trong vụ án này:

- Về nguồn gốc số ma túy: Đặng Văn T khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ tại khu vực ngã tư V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

- Nguồn gốc số tiền 200.000đồng bị cáo dùng mua ma túy do lao động mà có nên không truy thu.

[3] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1048 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của bị cáo Đặng văn T, toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 29/5/2020.

[4] Về án phí: Bị cáo : Đặng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn T có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 02 (hai) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 09/3/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Văn T.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,1048 gam ma túy hoàn trả lại sau giám định thu của bị cáo Đặng văn T, toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 29/5/2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Đặng Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Hoàng Văn Thành

